

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-PT
Ngày 19 - 9 - 2024
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Thọ

Ông Nguyễn Hữu Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Minh Nhật – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giêng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 45A/2024/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê Bảo T, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Số A, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký tạm trú: Số A, đường N, khu V, phường N, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Lê Hoàng Duy A, sinh năm: 1990. (Có mặt)

Trú tại: Số I, ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Lê Hoàng Duy A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T trình bày: Chị và anh Lê Hoàng Duy A tự tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là sau thời gian chung sống hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, cho nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Từ lúc ly thân đến nay vợ chồng cũng không có gặp nhau để hàn gắn, tình cảm không còn nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng Duy A.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau, có 01 người con chung tên là Lê Nguyễn Tuyết N, (nữ) sinh ngày 17/8/2016. Nguyên đơn yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng Duy A trình bày:

Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn, bị đơn yêu cầu được nuôi con chung. Không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Lê Nguyễn Tuyết N, cháu có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ cháu ly hôn.

Tại Bản án sơ thẩm số 45A/2024/HNGĐ-ST, ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Bảo T được ly hôn anh Lê Hoàng Duy A

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Tuyết N, (nữ) sinh ngày 17/8/2016 cho chị Nguyễn Lê Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng Duy A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, bị đơn anh Lê Hoàng Duy A kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, giao cho bị đơn được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Nguyễn Tuyết N (nữ); sinh ngày 17/8/2016, không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ gồm: Hợp đồng đặt cọc mua đất tại thành phố N, tỉnh Hậu Giang; Bảng lương của nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T làm việc tại Phòng C.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tranh chấp quyền trực tiếp nuôi cháu Lê Nguyễn Tuyết N. Bị đơn không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị đơn kháng cáo tranh chấp quyền nuôi con nhưng không chứng minh được nguyên đơn không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T khởi kiện bị đơn anh Lê Hoàng Duy A yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Hoàng Duy A có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Hậu Giang, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn anh Lê Hoàng Duy A có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao cho anh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Nguyễn Tuyết N (nữ); sinh ngày 17/8/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chung sống với nhau, giữa nguyên đơn và bị đơn có một người con chung là cháu Lê Nguyễn Tuyết N (nữ); sinh ngày 17/8/2016. Cả nguyên đơn và bị đơn đều tranh chấp quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Hiện nay, cháu Lê Nguyễn Tuyết N đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ, sau khi cha mẹ ly hôn. Như vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cả hai vợ chồng không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, thì Tòa án quyết định căn cứ vào quyền lợi mọi mặt và nguyện vọng của cháu Lê Nguyễn Tuyết N. Mặc dù, hiện tại cháu Lê Nguyễn Tuyết N đang ở chung nhà với cha là anh Lê Hoàng Duy A và bà nội, nhưng đến ngày cuối tuần cháu được mẹ là chị Nguyễn Lê Bảo T đón về ở chung với mẹ, cháu có tình cảm yêu thương gắn bó với mẹ là chị Nguyễn Lê Bảo T. Cháu Lê Nguyễn Tuyết N là con gái, có tình cảm yêu thương mẹ và có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là điều kiện tốt

để cho cháu Lê Nguyễn Tuyết N ổn định tâm lý khi phải chấp nhận cha mẹ ly hôn. Hiện nay, chị Nguyễn Lê Bảo T có chỗ ở và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Tuyết N phát triển về mọi mặt. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Lê Hoàng Duy A về việc tranh chấp quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lê Nguyễn Tuyết N.

Tòa án giải thích quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho các đương sự trong vụ án được rõ về quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con sau ly hôn:

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giao cháu Lê Nguyễn Tuyết N cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên hòa giải (bút lục số 23) nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn đồng ý ly hôn, nhưng cả hai đều tranh chấp quyền nuôi con chung. Như vậy, nguyên đơn và bị đơn đã thuận tình ly hôn, nhưng Tòa sơ thẩm không ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí:

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng giải đáp một số vướng mắc trong xét xử tại Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02 tháng 8 năm 2021; căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 để xác định án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm phù hợp. Các bên chỉ phải chịu là 150.000đồng, chị Nguyễn Lê Bảo T tự nguyện chịu phần án phí nên khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T1.

- Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bị đơn ông Lê Hoàng Duy A phải chịu án phí do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lê Hoàng Duy A. Sửa Bản án sơ thẩm số 45A/2024//HNGĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T về việc yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T với bị đơn anh Lê Hoàng Duy A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Tuyết N (nữ); sinh ngày 17/8/2016 cho nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu Lê Nguyễn Tuyết N đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn anh Lê Hoàng Duy A không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Nguyên đơn chị Nguyễn Lê Bảo T chưa yêu cầu bị đơn anh Lê Hoàng Duy A cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

5. Về án phí

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Lê Bảo T phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Phiếu thu số PT2024/0019 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí. Chị Nguyễn Lê Bảo T được nhận lại số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí phúc thẩm: Buộc bị đơn anh Lê Hoàng Duy A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Lê Hoàng Duy A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006743 ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Phụng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Bằng Lê Thị T2

Võ Thị P